

TƯ DUY KINH TẾ - YẾU TỐ ĐỘT PHÁ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG

Nguyễn Chí Hải

Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG - HCM

TÓM TẮT: *Đổi mới tư duy kinh tế có vai trò hết sức quan trọng và là yếu tố “đột phá” cho quá trình đổi mới, cải cách nền kinh tế. Bài viết này tập trung làm rõ những thành tựu chủ yếu của công cuộc đổi mới tư duy kinh tế ở Việt Nam trong 25 năm qua, chỉ ra những bức xúc và yêu cầu mới của đổi mới tư duy kinh tế, đồng thời phân tích những nội dung cơ bản của công cuộc đổi mới tư duy kinh tế ở nước ta hiện nay.*

Từ khóa: *Tư duy, Tư duy kinh tế, Đổi mới tư duy kinh tế.*

1. Đặt vấn đề

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã thông qua Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam đến năm 2020, đưa Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Để đạt được mục tiêu trên, trước hết Việt Nam phải vượt qua được “cái bẫy” của nước thu nhập trung bình - Điều mà khá nhiều quốc gia đang phát triển đã vấp phải. Trong chặng đường mười năm tới, mục tiêu “ phát triển nhanh trong sự bền vững” phải được coi là mục tiêu chiến lược của Việt Nam và khâu đột phá mà Đại hội Đảng lần thứ XI chỉ ra là: (i) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa; (ii) Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; (iii) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

Dưới góc độ phương pháp luận, bao trùm lên các khâu đột phá trên, đó là cần đẩy mạnh hơn nữa đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế.

2. Cơ sở lý luận về đổi mới tư duy kinh tế

Theo Từ điển triết học, Nhà xuất bản Mát - xơ - va, thì *tư duy* là “ sản phẩm cao nhất của cái vật chất được tổ chức một cách đặc biệt là bộ não”, “ tiêu biểu cho tư duy là những quá trình như trừu tượng hóa, phân tích và tổng hợp” [10; 634]. Tư duy là sản phẩm của quá trình hoạt động sản xuất của con người trong xã hội, kết quả của quá trình “tư duy”, bao giờ cũng là những khái niệm, phán đoán, lý luận. Như vậy, việc xây dựng những khái niệm khoa học gắn liền với quá trình tư duy và cũng gắn liền với sự trình bày những quy luật tương ứng.

Trong khoa học kinh tế, tư duy lý luận có một vị trí hết sức quan trọng, bởi vì “tư duy kinh tế chính là sự nhận thức của đầu óc con người đối với thực tiễn kinh tế... Đó là xuất phát điểm để đi tới những lựa chọn, những quyết sách” [4;20].

Giữa tư duy kinh tế với chính sách kinh tế và đời sống kinh tế - xã hội có quan hệ biện chứng với nhau. Tư duy kinh tế phản ánh những nhận thức của con người (các nhà tư tưởng, nhà lãnh đạo, chuyên gia kinh tế...) về thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, tạo cơ sở hình thành các chính sách, quyết sách kinh tế của chính phủ, tác động đến sự phát triển của nền kinh tế. Ngược lại, các chính sách kinh tế luôn phản ánh trình độ nhận thức về thực tiễn kinh tế, khả năng nắm bắt các quy luật, thể hiện qua các nhận thức trong tư duy kinh tế của các nhà hoạt động chính sách.

Theo quy luật, tư duy nói chung và tư duy kinh tế nói riêng luôn vận động và phát triển. Đổi mới tư duy kinh tế không chỉ là nhu cầu phát triển tự thân, mà còn là quá trình mang tính chủ động, thông qua nhận thức và ý chí của con người. Nội hàm của khái niệm “đổi mới tư duy kinh tế” bao gồm:

- Thay đổi nhận thức cũ bằng nhận thức mới cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nền kinh tế.

- Thay đổi nhận thức, quan điểm vốn không phù hợp với quy luật phát triển, đã kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế.

- Kế thừa, phát triển những tư duy kinh tế vẫn còn có giá trị, có vai trò đối với sự phát triển, nhưng chưa được quan tâm đúng mức, hoặc chưa được vận dụng vào thực tiễn.

- Phát hiện những ý tưởng, quan điểm có tính “đón đầu”, có tính khám phá quy luật, nhằm đưa nền kinh tế có bước phát triển mới.

- Đổi mới tư duy kinh tế bao giờ cũng gắn liền với những đổi mới về phương pháp nhận

thức, tổ chức thực tiễn và môi trường xã hội phù hợp, để tư tưởng mới có khả năng thực thi và phát triển.

- Đổi mới tư duy kinh tế bao giờ cũng gắn liền với những con người, tổ chức xã hội cụ thể, đây là những nhân vật có năng lực trí tuệ và trách nhiệm cao trong xã hội.

3. Đổi mới tư duy kinh tế - Yêu cầu bức thiết của nền kinh tế Việt Nam hiện nay

Sau 25 năm (1986- 2011) đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế, nền kinh tế Việt nam đã đạt được những thành tựu to lớn; trong đó phải kể đến những thành tựu của quá trình đổi mới tư duy, mà trước hết là tư duy kinh tế. Tư duy kinh tế mới, không chỉ là tiền đề cho công cuộc đổi mới, mà còn là nhân tố cơ bản dẫn đến những thành tựu kinh tế. Có thể điểm qua những nội dung chủ yếu trong công cuộc đổi mới tư duy kinh tế thời gian qua.

Thứ nhất, thành công lớn nhất của công cuộc đổi mới tư duy kinh tế ở Việt Nam là chúng ta đã chuyển đổi nhận thức và hành động từ nền kinh tế vận hành theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung, sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thừa nhận nền kinh tế thị trường, một loạt vấn đề lý luận khác đã được nhận thức sâu sắc hơn và được vận dụng vào nền kinh tế nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực thông qua quy luật cạnh tranh, quy luật giá trị và các “đòn bẩy” khác của nền kinh tế thị trường.

Thứ hai, tư duy về mô hình công nghiệp hóa kiểu mới cũng là một đóng góp to lớn trong công cuộc đổi mới và hội nhập thời gian qua.

Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đặt cột mốc đầu tiên cho sự thay đổi mô hình công nghiệp hóa ở Việt Nam, tiếp đến Đại hội lần thứ VII và lần thứ VIII đã hoàn thiện việc hình thành mô hình công nghiệp hóa kiểu mới, đó là chuyển từ mô hình “ưu tiên phát triển công nghiệp nặng”, hướng nội, thay thế nhập khẩu sang mô hình công nghiệp hóa với chiến lược “hướng về xuất khẩu”, mở cửa và hội nhập quốc tế, dựa trên cơ sở tiếp nhận những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại và quản lý tiên tiến. Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày nay là sản phẩm của tư duy kinh tế mới về công nghiệp hóa.

Mô hình công nghiệp hóa kiểu mới được hình thành và thực thi ở Việt Nam chính là điều kiện tiên quyết tạo nên những thành công trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta 25 năm qua.

Thứ ba, gắn liền với những tư duy mới về thể chế kinh tế thị trường và mô hình công nghiệp hóa kiểu mới, công cuộc đổi mới tư duy thời gian qua còn ghi nhận những thay đổi căn bản nhận thức về quan hệ sở hữu nói chung, chế độ công hữu nói riêng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thứ tư, quan điểm về mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế cũng là một dấu ấn trong đổi mới tư duy kinh tế ở nước ta thời gian qua.

Do hoàn cảnh lịch sử và mô hình công nghiệp hóa hướng nội, thay thế nhập khẩu, đến trước năm 1986 nền kinh tế Việt Nam ở trong thế “đóng cửa” và bị cô lập với kinh tế thị trường thế giới. Từ sau Đại hội lần thứ VI của

Đảng, tư duy về một nền kinh tế mở đã thể hiện ngày càng rõ rệt, thể hiện:

- Cõi hội nhập kinh tế quốc tế là quy luật và là điều kiện không thể thiếu của quá trình phát triển kinh tế.

- Cõi đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế, với phương châm “Việt Nam mong muốn là bạn của tất cả các nước” trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền của nhau, trở thành phương châm chiến lược trong quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam.

- Chiến lược kinh tế biển của Việt Nam đã được xây dựng, thể hiện nhận thức mới về tầm quan trọng và vai trò của kinh tế biển trong hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ năm, tư duy kinh tế mới trong điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước cũng ngày càng hoàn thiện. Từ một nền kinh tế phi thị trường, quản lý theo mệnh lệnh, trong 25 năm qua các công cụ kinh tế vĩ mô của nhà nước, như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách thu nhập, chính sách kinh tế đối ngoại (tỷ giá hối đoái, xuất nhập khẩu...) đã được chính phủ điều hành khá “bài bản”. Tư duy của một nền kinh tế thị trường hội nhập sâu rộng với thế giới, ngày càng được thử thách với những biến động của tình hình kinh tế thế giới và ở trong nước, đã thể hiện sự thay đổi quan trọng trong nhận thức, tư duy kinh tế của Chính phủ và các cơ quan chức năng.

Thứ sáu, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân gắn với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng được nhận thức

và điều chỉnh, trên cơ sở đổi mới tư duy về lĩnh vực này.

- Vị trí, vai trò của nông nghiệp không chỉ được thừa nhận trong thực tế, mà còn được coi là vấn đề căn bản, sống còn để ổn định và phát triển kinh tế đất nước.

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn theo nghĩa rộng, không chỉ phát triển các ngành nông nghiệp, mà còn phát triển các ngành phi nông nghiệp trong nông thôn.

- Hộ gia đình là hạt nhân đơn vị sản xuất và là chủ thể của kinh tế nông thôn, phát triển kinh tế hàng hóa trong nông nghiệp, nông thôn trong qua trình CNH, HĐH.

- Thừa nhận việc phát triển kinh tế trang trại trong phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Thứ bảy, tư tưởng “*dân là gốc*” không chỉ là mục tiêu, động lực của quá trình phát triển, mà còn là phương châm của công cuộc đổi mới tư duy kinh tế.

Tại Đại hội Đảng lần thứ VI, bài học “*lấy dân làm gốc*” đã trở thành bài học quan trọng được Đảng Cộng sản Việt Nam tổng kết. Đây cũng là quan điểm truyền thống của dân tộc và của tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng “*dân là gốc*” cũng được thể hiện trong Cương lĩnh, mục tiêu phát triển đất nước mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định là: “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*”; “*Tăng trưởng kinh tế phải gắn với tiến bộ và*

công bằng xã hội trong từng bước đi và trong suốt quá trình phát triển”.

Những thành công của công cuộc đổi mới kinh tế ở Việt Nam đã đưa đất nước không chỉ ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao trong một thời gian dài (giai đoạn 1991 – 2011, tăng trưởng GDP đạt 7,35%/năm), hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, đưa Việt Nam từ một nước nghèo, thu nhập thấp trở thành nước đang phát triển, có thu nhập thuộc loại trung bình thấp (GDP bình quân đầu người đạt 1.365 USD, năm 2011). Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam cũng đang đứng trước những yêu cầu phát triển mới, đó là:

- Những thay đổi và biến động của nền kinh tế thế giới ngày càng có ảnh hưởng trực tiếp và sâu rộng đến nền kinh tế Việt Nam. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và những động thái mới của nền kinh tế, tài chính quốc tế những năm gần đây đã chứng minh điều đó. Khi nền kinh tế đã hội nhập sâu vào đời sống kinh tế quốc tế, để tồn tại và khẳng định vị thế của nền kinh tế mỗi nước, vấn đề là phải xác định được giá trị sản phẩm của quốc gia trong chuỗi giá trị kinh tế quốc tế, đồng thời nâng cao được nội lực nhằm cạnh tranh thắng lợi trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Nền kinh tế Việt Nam hiện đang đứng trước những thách thức lớn: tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế chưa gắn với chất lượng tăng trưởng (hệ số ICOR giai đoạn 2001 – 2010: 5,52; năm 2010: 6,2; năm 2011: 5,9), nền kinh tế phát triển thiếu bền vững (phân hóa giàu nghèo tăng lên, giá trị đạo đức và các chuẩn

mức văn hóa trong xã hội có những bất ổn, tài nguyên sử dụng còn lãng phí, tình trạng ô nhiễm môi trường gia tăng), những bất ổn kinh tế vĩ mô chưa được khắc phục, tốc độ tăng trưởng có biểu hiện suy giảm.

- Đang tồn tại những “nút thắt” trong quá trình phát triển của nền kinh tế: (i) Cải cách cơ chế, bộ máy hành chính còn chậm chạp và chưa tương xứng với yêu cầu phát triển của nền kinh tế; (ii) Cấu trúc nền kinh tế lạc hậu, thiếu cạnh tranh và nặng về khai thác tài nguyên và thâm dụng vốn; (iii) Hệ thống cơ sở hạ tầng yếu kém, thiếu đồng bộ, thiếu tầm nhìn trong quy hoạch phát triển; (iv) Tư duy kinh tế có những biểu hiện trì trệ, lạc hậu, chưa theo kịp yêu cầu phát triển.

Thực tế trên cho thấy, đổi mới tư duy kinh tế đang trở thành vấn đề mấu chốt và có ý nghĩa bức thiết hiện nay.

4. Những nội dung cơ bản của đổi mới tư duy kinh tế ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, đổi mới tư duy về mô hình kinh tế là yêu cầu bức thiết của Việt Nam hiện nay. Đây là vấn đề đã được các lãnh đạo Đảng và Chính phủ, các nhà kinh tế trong và ngoài nước bàn luận sôi nổi trong suốt thời gian qua.

Quan điểm đổi mới mô hình kinh tế đã được thể hiện trong Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng, đó là “chuyển đổi mô hình tăng trưởng, coi chất lượng, năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh là ưu tiên hàng đầu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức”. Thực chất, đây là sự chuyển đổi từ mô hình tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng, chú trọng về số lượng, thâm dụng vốn và tài nguyên,

sang mô hình “phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô vừa chú trọng nâng cao chất lượng hiệu quả”. Có thể đề nghị nội hàm của mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam thời gian tới là:

- Lựa chọn tăng trưởng bền vững, chú trọng chất lượng hơn là số lượng tăng trưởng;

- Chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế từ chủ yếu là thâm dụng vốn, tài nguyên và lao động giản đơn, sang nền kinh tế sử dụng vốn có hiệu quả, tăng dần yếu tố TFP trong tăng trưởng;

- Dưới góc độ “hướng về xuất khẩu” cần chuyển nền kinh tế từ chủ yếu xuất khẩu sản phẩm thô và sơ chế, sang giai đoạn lựa chọn xuất khẩu có hiệu quả các sản phẩm dựa vào khai thác tri thức, kỹ năng và các nguồn lực quốc gia khác; nâng dần tỷ trọng các sản phẩm chế biến, có hàm lượng kỹ thuật, chất xám và yếu tố văn hóa;

- Dưới góc độ “thay thế nhập khẩu”, cần mở rộng thay thế nhập khẩu các sản phẩm tiêu dùng, chế biến, lựa chọn một số sản phẩm công nghiệp thay thế nhập khẩu, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao, thuộc về thế mạnh của đất nước; cần nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm được chế tạo ở trong nước.

Thứ hai, cần tiếp tục đổi mới tư duy về quan hệ sở hữu. Đây là một vấn đề hết sức quan trọng nhưng cũng rất khó khăn trong quan điểm, nhận thức, bởi vì liên quan đến các nguyên lý về CNXH mà các nhà kinh điển đã dự báo. Đổi mới tư duy về quan hệ sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đang đặt ra các vấn đề sau:

- Cần minh định đầy đủ hơn các cơ sở pháp lý giữa khu vực công và khu vực tư, sở hữu nhà nước và sở hữu tư nhân, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai và dịch vụ (y tế, giáo dục,...).

- Quan điểm về vai trò chủ đạo của khu vực kinh tế nhà nước cần phải nhận thức hợp quy luật, điều mà các nước đi trước đã thực hiện tốt, đó là thể hiện tính “tiên phong”, “bà đỡ”, hơn là trực tiếp tham gia vào việc kinh doanh. Cần tái cấu trúc lại các tập đoàn kinh tế nhà nước, theo hướng tinh giảm số lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Khu vực kinh tế tư nhân ngày càng có vai trò to lớn đối với phát triển kinh tế, là động lực cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực tế ở nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy, khu vực kinh tế tư nhân luôn có những đóng góp to lớn cho sự lớn mạnh của nền kinh tế, khu vực kinh tế tư nhân không chỉ là động lực, mà còn là nền tảng cho sự phát triển.

Thứ ba, tư duy về cấu trúc nền kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng là một lĩnh vực cần phải đổi mới. Cần xem xét lại tư duy về chuyển dịch cơ cấu kinh tế các tỉnh, thành phố, đánh giá tăng trưởng kinh tế trên phạm vi từng địa phương với các chỉ tiêu hàng năm. Các địa phương cần tập trung tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, cơ cấu kinh tế cần được xem xét theo quy mô vùng, liên vùng trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh để khai thác các nguồn lực có hiệu quả.

Thứ tư, đổi mới tư duy trong điều hành chính sách kinh tế vĩ mô cũng là một vấn đề cấp thiết hiện nay, cụ thể như:

- Khắc phục tư duy mệnh lệnh, duy ý chí trong điều hành chính sách, chính sách kinh tế cần bám sát thực tế và dựa trên quy luật của nền kinh tế thị trường.

- Các chính sách kinh tế cần đảm bảo tính nhất quán trên cơ sở dự báo khoa học và có tầm nhìn dài hạn, điển hình như việc điều hành tỷ giá, lãi suất ngân hàng. Sự linh hoạt trong chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô là rất cần thiết nhằm thích ứng với điều kiện thực tế, song không thể thiếu tính nhất quán và tầm nhìn dài hạn.

- Sự kết hợp các chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ trong điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ cũng là một vấn đề cần hoàn thiện và nâng cao tính hiệu quả.

- Tư duy nhiệm kỳ, căn bệnh chạy theo thành tích cũng là một nội dung cần khắc phục.

- Yếu tố độc quyền, quan hệ lợi ích nhóm là một vấn đề dễ phát sinh trong nền kinh tế thị trường, do vậy cần cảnh giác và có các biện pháp phòng ngừa khắc phục những căn bệnh này trong điều hành nền kinh tế.

Thứ năm, đổi mới tư duy kinh tế bao giờ cũng gắn liền với đổi mới tư duy trong xây dựng thể chế chính trị - xã hội. Yêu cầu phát triển của đất nước hiện nay đặt ra yêu cầu cấp thiết là công cuộc cải cách thể chế phải được đẩy mạnh hơn nữa, tạo điều kiện cho cải cách kinh tế có bước phát triển mới. Đổi mới tư duy trong cải cách thể chế chính trị, gắn với đổi mới tư duy kinh tế cần tiếp tục làm rõ về mặt lý luận các vấn đề sau:

- Tiếp tục cụ thể hóa, lộ trình hóa thể chế kinh tế thị trường XHCN ở Việt Nam.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trên cơ sở thực thi dân chủ, mở rộng quyền của người dân được tham gia chủ động và tích cực vào thực thi các mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”.

- Nâng cao hiệu quả của bộ máy nhà nước pháp quyền, phát huy vai trò của các tổ chức xã hội, đoàn thể, quần chúng nhân dân trong việc thực thi pháp luật.

Thứ sáu, đổi mới tư duy trong phát triển lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ đang là một nội dung cấp thiết hiện nay. Đây cũng là một vấn đề đang đặt ra gay gắt trong quá trình phát triển kinh tế. Đổi mới tư duy trong lĩnh vực văn hóa xã hội cần tập trung vào các nội dung:

- Cần có cuộc cách mạng trong nhận thức về “cải cách giáo dục”. Thực tế quá trình thực hiện cải cách giáo dục ở nước ta nhiều năm qua, sở dĩ chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng, là do tư duy về cải cách và điều hành, quản lý giáo dục. Chỉ có thay đổi tư duy, nhận thức về cải cách giáo dục, thì sự nghiệp giáo dục mới phát triển tương xứng với yêu cầu phát triển nguồn nhân lực cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Yếu tố văn hóa, đặc biệt là những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc phải được coi là nền móng của sự nghiệp phát triển giáo dục – đào tạo. Chúng tôi cho rằng, chấn hưng văn hóa, đạo đức học đường và hành vi xã hội đã đến lúc phải coi là khâu đột phá trong cải cách giáo dục – đào tạo hiện nay.

- Trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, tư duy quản lý khoa học công nghệ đang có biểu hiện trì trệ kéo dài ở nước ta hiện nay. Chỉ có đổi mới tư duy trong tổ chức, quản lý khoa học công nghệ,... thì khoa học công nghệ mới thực sự trở thành “nền tảng”, “động lực” cho quá trình phát triển kinh tế.

Thứ bảy, đổi mới tư duy trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn cũng là một nội dung cần tiếp tục thực hiện.. Đổi mới tư duy trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cần tập trung vào các vấn đề như:

- Cần làm rõ hơn nữa cả về mặt lý luận và pháp lý vấn đề sở hữu ruộng đất và quản lý ruộng đất trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đây chính là điểm cốt lõi của phát triển bền vững trong nông nghiệp, nông thôn hiện nay.

- Cải cách thể chế trong nông nghiệp, nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp, nông thôn với vấn đề nông dân cần được nhìn nhận như là vấn đề cấp bách và có tính dài hạn. Nếu không sớm giải quyết vấn đề nông dân một cách chủ động, tích cực hơn thì quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và yêu cầu phát triển bền vững trong những năm tới sẽ phát sinh những khó khăn, phức tạp mới.

Thứ tám, trong quan hệ kinh tế đối ngoại, tính phức tạp của quá trình toàn cầu hóa và quan hệ quốc tế mới, đồng thời do đặc điểm về địa chính trị, địa kinh tế của nước ta, cũng đặt ra những vấn đề mới, đó là:

- Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại với bảo vệ vững chắc

chủ quyền đất nước, bảo vệ lợi ích kinh tế và củng cố nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

- Mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với các nước láng giềng, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế, đồng thời có những biện pháp thích hợp về vấn đề chủ quyền, lợi ích quốc gia cả ở đất liền, biển đảo và vùng trời.

Thứ chín, khâu đột phá trong việc tiếp tục đổi mới tư duy kinh tế, đó là cần đổi mới phương pháp nhận thức dựa trên nền tảng tư duy của chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác xít.

Bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin, đó là phép duy vật biện chứng. Phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác là mọi lý luận phải dựa trên cơ sở nắm bắt được những biến đổi của đời sống xã hội, đồng thời phục vụ yêu cầu phát triển không ngừng của xã hội. Do vậy, đổi mới tư duy nói chung và đổi mới tư duy kinh tế nói riêng không chỉ là quy luật của quá trình phát

triển mà còn là yếu tố đột phá trong suy nghĩ và hành động của quá trình cải cách và hội nhập của nền kinh tế nước ta giai đoạn hiện nay.

5. Kết luận

Để nền kinh tế Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới, cần phải có những đột phá theo tinh thần của Đại hội Đảng lần thứ XI. Trong nghiên cứu này, chúng tôi cho rằng, khâu đột phá cơ bản và cũng là điều kiện tiên quyết cho các đột phá khác, phải là đổi mới tư duy kinh tế.

Đổi mới tư duy kinh tế, chắc chắn sẽ đụng chạm đến một số nhận thức có tính truyền thống, thậm chí có những vấn đề nhạy cảm, song chỉ có đẩy mạnh đổi mới tư duy kinh tế, mới có thể tạo ra sự chuyển biến cơ bản về mô hình kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững.

ECONOMIC THOUGHT - BREAKTHROUGH FACTOR FOR SUSTAINABLE ECONOMIC DEVELOPMENT

Nguyen Chi Hai

University of Economics and Law, VNU - HCM

ABSTRACT: *Renovating economic thinking is of paramount importance and is the breakthrough factor in the economy reform process. This article focuses on clarifying the main achievements of the economic reform process in Vietnam in the last 25 years, pointing out the new demands of this process, as well as analyzing the basic content of the whole process in our country today.*

Key words: *Thought, economic thought, renovating economic thought.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI. NXB CTQG, Hà Nội - 2011.
- [2]. Đỗ Đức Định: Tư duy nóng vội về hiện đại (www.vietnamnet.vn; 06/10/2010)
- [3]. TS Vũ Minh Phong: Đổi mới tư duy (www.vietnamnet.vn; 21/07/2005).
- [4]. Đặng Phong: Tư duy kinh tế Việt Nam – Chặng đường gian nan và ngoạn mục 1975 – 1989. NXB Tri Thức, HN 2008.
- [5]. TS Nguyễn Đức Thành: Đổi mới tư duy hay đổi mới cơ chế (www.tuanvietnam.net; 30/01/2011).
- [6]. Ngô Đình Xây: Ph. Ăngghen bàn về những điều kiện hình thành tư duy lý luận. Tạp chí Triết học, 01/2002.
- [7]. Mười điểm đổi mới về tư duy kinh tế thị trường (www.vnba.org.vn/index.php?)
- [8]. Mô hình tăng trưởng của Việt Nam: Thay đổi theo hướng nào? (www.vneconomy.vn; 10/5/2010).
- [9]. Mô hình tăng trưởng của Việt Nam: Để tránh mỗi tỉnh là một nền kinh tế (www.vneconomy.vn; 11/5/2010).
- [10]. Từ điển triết học. NXB Tiên bộ Mát-xơ-va và NXB Sự thật - 1986 (Bản tiếng Việt).